

Nghệ An, ngày 10 tháng 04 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp HBKKHT học kỳ 1 năm học 2024-2025 cho sinh viên

### TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 22 tháng 06 năm 2024 Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-ĐHSPKTV ngày 17 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng trường ĐHSPKT Vinh về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên;

Căn cứ vào Quyết định số 155/QĐ-ĐHSPKTV ngày 05 ngày 03 năm 2024 về việc quy định mức thu học phí năm học 2024-2025.

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ 1 năm học 2024-2025 của SV và số tiền học bổng đã được Hiệu trưởng phân bổ;

Căn cứ vào cuộc họp của Hội đồng về danh sách học bổng học kỳ 1 năm học 2024-2025 ngày 09 tháng 04 năm 2025;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp học bổng KKHT học kỳ 1 năm học 2024-2025 cho **181 SV** có thành tích học tập và rèn luyện đạt từ khá trở lên, với tổng số tiền: **1.322.075.000đ (Một tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn)**, (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Học bổng KKHT cấp 1 kỳ 5 tháng theo 3 mức: Xuất sắc, Giỏi, Khá.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) trưởng phòng CTSV, Đào tạo, Kế toán-Tài chính, các Khoa có liên quan và các em Sinh viên có tên trong danh sách thi hành quyết định này. *ue*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



PGS.TS. Cao Danh Chính

**THỐNG KÊ SỐ SINH VIÊN ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KKHT**  
**HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024-2025**

| Stt         | Khoa                | Số suất được cấp HB | Số tiền              | Ghi chú |
|-------------|---------------------|---------------------|----------------------|---------|
| 1           | Công nghệ thông tin | 15                  | 116.125.000          |         |
| 2           | Cơ khí chế tạo      | 23                  | 159.695.000          |         |
| 3           | Cơ khí động lực     | 72                  | 526.220.000          |         |
| 4           | Kinh tế             | 2                   | 15.600.000           |         |
| 5           | Điện, điện tử       | 68                  | 496.760.000          |         |
| 6           | Sư phạm             | 1                   | 7.675.000            |         |
| <b>Tổng</b> |                     | <b>181</b>          | <b>1.322.075.000</b> |         |

Trong học kỳ 1 năm học 2024-2025 có **181** sinh viên được nhận HBKKHT

Với tổng số tiền: **1.322.075.000 đồng** (Một tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hoa

TRƯỞNG PHÒNG CTSV



Phan Xuân Thạch

# DANH SÁCH SINH VIÊN VIỆN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Được cấp học bổng KKHT học kỳ 1 năm học 2024 - 2025

( Theo Quyết định số 2.56.../2025/ĐH SPKTV của Hiệu Trưởng ngày 10... tháng 04 năm 2025)

| TT | Họ và tên                | MSSV       | Lớp học     | Kết quả học tập và rèn luyện kỳ 1 năm học 2024 - 2025 |          |          | Mức HB    | Số tháng | Thành tiền | Ghi chú |
|----|--------------------------|------------|-------------|-------------------------------------------------------|----------|----------|-----------|----------|------------|---------|
|    |                          |            |             | ĐTB                                                   | ĐRL      | XLHB     |           |          |            |         |
| 1  | THEPPHAVONG Chintana     | 1605211443 | DHCTTCK16A2 | 4.0                                                   | Xuất sắc | Xuất sắc | 1.585.000 | 5        | 7.925.000  |         |
| 2  | PHOUMANIVONG Sengdavone  | 1605211442 | DHCTTCK16A2 | 4.0                                                   | Xuất sắc | Xuất sắc | 1.585.000 | 5        | 7.925.000  |         |
| 3  | Thái Anh Huy             | 1705220057 | ĐHCTTCK17A1 | 3.74                                                  | Xuất sắc | Xuất sắc | 1.585.000 | 5        | 7.925.000  |         |
| 4  | Lê Văn Đức               | 1705220975 | ĐHCTTCK17A2 | 3.88                                                  | Tốt      | Giỏi     | 1.535.000 | 5        | 7.675.000  |         |
| 5  | Phan Thị Hoài            | 1705221077 | ĐHCTTCK17A2 | 3.84                                                  | Xuất sắc | Xuất sắc | 1.585.000 | 5        | 7.925.000  |         |
| 6  | CHIASOUATONGKHA Southida | 1705221185 | ĐHCTTCK17A2 | 3.79                                                  | Xuất sắc | Xuất sắc | 1.585.000 | 5        | 7.925.000  |         |
| 7  | Nguyễn Xuân Trường       | 1705220931 | ĐHCTTCK17A2 | 3.74                                                  | Xuất sắc | Xuất sắc | 1.585.000 | 5        | 7.925.000  |         |
| 8  | Nguyễn Đình Thắng        | 1805230009 | ĐHCTTCK18A1 | 3.52                                                  | Xuất sắc | Giỏi     | 1.535.000 | 5        | 7.675.000  |         |
| 9  | Trương Thế Anh           | 1805230780 | ĐHCTTCK18A2 | 3.53                                                  | Xuất sắc | Giỏi     | 1.535.000 | 5        | 7.675.000  |         |
| 10 | Trần Trung Lương         | 1805230373 | ĐHCTTCK18A2 | 3.95                                                  | Xuất sắc | Xuất sắc | 1.585.000 | 5        | 7.925.000  |         |
| 11 | Đỗ Duy Vương             | 1805230691 | ĐHCTTCK18A2 | 3.60                                                  | Tốt      | Giỏi     | 1.535.000 | 5        | 7.675.000  |         |
| 12 | Phan Thái Hiệu           | 1905240258 | ĐHCTTCK19A1 | 3.42                                                  | Tốt      | Giỏi     | 1.535.000 | 5        | 7.675.000  |         |

42

|    |   |                       |            |              |      |          |     |           |   |           |
|----|---|-----------------------|------------|--------------|------|----------|-----|-----------|---|-----------|
| 13 | 2 | Phạm Văn Lâu          | 1905240376 | ĐHCCTTCK19A1 | 3.06 | Xuất sắc | Khá | 1.485.000 | 5 | 7.425.000 |
| 14 | 3 | Trần Thị Quỳnh Như    | 1905240467 | ĐHCCTTCK19A1 | 3.17 | Xuất sắc | Khá | 1.485.000 | 5 | 7.425.000 |
| 15 | 4 | Nguyễn Hữu Hoàng Phúc | 1905240020 | ĐHCCTTCK19A2 | 3.22 | Khá      | Khá | 1.485.000 | 5 | 7.425.000 |

Tổng:

116.125.000

(Một trăm mười sáu triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Danh sách này gồm 15 sinh viên khoa công nghệ thông tin được cấp HBKKHT học kì 1 năm học 2024-2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

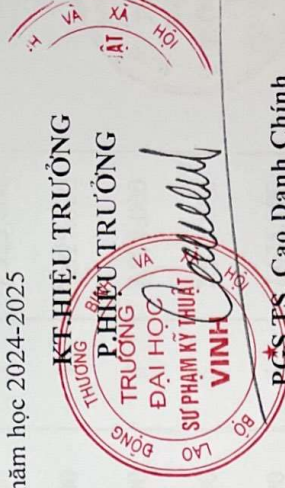
TRƯỜNG PHÒNG CTSV



Nguyễn Thị Hoa



Phan Xuân Thạch



PGS.TS. Cao Danh Chính